

Phụ lục số V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

TỔNG CTY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP LOGISTICS VICEM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 127/2025/BC-HĐQT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM.**
- Địa chỉ: **405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, TP Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam.**
- Điện thoại: (028)37404061 Fax: (028) 37404062 Email: info@vantaihatien.com
- **Vốn điều lệ: 131.040.000.000 VNĐ.**
- **Mã chứng khoán: HTV.**
- Mô hình quản trị Công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:
- + Công ty đã ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ;
- + Trong 6 tháng đầu năm 2025 Công ty đã thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Đại hội đồng cổ đông có 01 cuộc họp vào ngày 24/4/2025 (Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025), với các nội dung sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
01	50/2025/NQ- ĐHĐCĐ	24/4/2025	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh và ĐTXĐ năm 2025. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập		
			Ngày bổ nhiệm	Ngày hết nhiệm kỳ	Ngày tái bổ nhiệm
1	Hà Quang Hiên	Chủ tịch HĐQT	12/5/2022	-	-
2	Đỗ Văn Huân	Thành viên HĐQT điều hành	25/04/2016	25/6/2021	25/6/2021
3	Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên HĐQT không điều hành	25/04/2019	25/6/2021	25/6/2021
4	Hồ Sĩ An	Thành viên HĐQT độc lập	25/04/2019	25/6/2021	25/6/2021
5	Nguyễn Văn Hưng	Thành viên HĐQT không điều hành	25/04/2019	25/6/2021	25/6/2021

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự/Ghi chú
1	Hà Quang Hiên	Chủ tịch HĐQT	02/02	100%	
2	Đỗ Văn Huân	Thành viên HĐQT điều hành	02/02	100%	
3	Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên HĐQT không điều hành	01/02	50%	Vắng mặt có lý do (di công tác)
4	Hồ Sĩ An	Thành viên HĐQT độc lập	02/02	100%	
5	Nguyễn Văn Hưng	Thành viên HĐQT không điều hành	02/02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám Đốc: Hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc tuân thủ theo các Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị/Đại hội đồng cổ đông;

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Hội đồng quản trị không phân chia các tiểu ban;

5. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành, Công ty công bố: Trong 6 tháng đầu năm 2025, Hội đồng Quản trị đã triệu tập 02 cuộc họp HĐQT (ngày 14/3, ngày 11/4) và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2025.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Ngày, tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	11/2025/NQ- HĐQT	10/02/2025	HĐQT thống nhất, chấp thuận: chủ trương giao dịch với Công ty CP Xi măng VICEM Hà Tiên theo nội dung Tờ trình 09/2025/TTr-TGD ngày 05/02/2025 của Tổng giám đốc Công ty CP Logistics Vicem trên nguyên tắc đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, có hiệu quả và không dễ xảy ra rủi ro tranh chấp trong trường hợp các khu đất bị thu hồi/trả lại địa phương hoặc sắp xếp lại theo quyết định của cấp có thẩm quyền.	100%
2	15/2025/NQ- HĐQT	24/02/2025	HĐQT thống nhất, phê chuẩn các nội dung thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Logistics Vicem như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ: ngày 18/3/2025; - Thời gian thực hiện ĐHĐCĐ: thông báo sau; - Địa điểm thực hiện: thông báo sau; - Hình thức họp: thông báo sau; - Hội đồng quản trị thống nhất giao cho Tổng giám đốc xây dựng dự kiến nội dung, chương trình, thời gian tổ chức đại hội, địa điểm và hình thức họp cho phù hợp và báo cáo Hội đồng quản trị quyết định theo quy định; - Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc công bố thông tin theo quy định.	100%
3	19/2025/NQ- HĐQT	06/3/2025	HĐQT thống nhất, phê duyệt Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa và dịch vụ thuê ngoài của Công ty Cổ phần Logistics Vicem	100%
4	28/2025/NQ- HĐQT	20/3/2025	HĐQT thống nhất quyết nghị một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100%
5	29/2025/NQ- HĐQT	20/3/2025	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chương trình, dự thảo tài liệu ĐHĐCĐ 2025: - Thời gian dự kiến họp ĐHĐCĐ: 24/4/2025; - Địa điểm thực hiện: Khách sạn Novotel Saigon Centre, 167 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM; - Hình thức họp: họp trực tiếp; - Nội dung, tài liệu họp ĐHĐCĐ 2025 như kèm theo; - Giao cho Tổng giám đốc Công ty CP Logistics Vicem công bố thông tin theo quy định.	100%
6	98/2025/NQ- HĐQT	01/4/2025	HĐQT thống nhất chủ trương về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Ngày, tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
7	107/2025/NQ-HĐQT	03/4/2025	HĐQT thống nhất thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Logistics Vicem. Đề nghị Ban Tổng giám đốc trình Nhóm người đại diện quản lý vốn VICEM tại Công ty thống nhất thông qua chủ trương, trình VICEM thỏa thuận theo quy định trước khi biểu quyết tại ĐHDCĐ thường niên năm 2025	100%
8	118/2025/NQ-HĐQT	11/4/2025	HĐQT thống nhất quyết nghị một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100%
9	121/2025/NQ-HĐQT	03/6/2025	Hội đồng quản trị thống nhất, chấp thuận chủ trương về việc nghỉ phép của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Vicem từ ngày 12/6/2025 đến hết ngày 20/6/2025.	100%

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Hà Minh Ngọc	Trưởng ban	25/06/2021	Đại học xây dựng, Đại học ngoại ngữ
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	09/04/2007	Đại học kinh tế
3	Phạm Thị Thái Hà	Thành viên	12/05/2022	Đại học thương mại

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự/ Ghi chú
1	Hà Minh Ngọc	Trưởng ban	01/01	100%	
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	01/01	100%	
3	Phạm Thị Thái Hà	Thành viên	01/01	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông

- Giám sát, kiểm tra định kỳ các báo cáo tài chính quý, năm của Công ty.
- Tư vấn công ty trong việc lựa chọn công ty kiểm toán.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty.

- Thảo luận những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên trao đổi.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác: theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cũng như các văn bản hướng dẫn hiện hành.

5. Hoạt động khác của BKS: không có.

6. Phụ trách Kiểm toán nội bộ:

STT	Kiểm toán nội bộ	Chức vụ	Ngày bắt đầu là người Phụ trách kiểm toán nội bộ	Trình độ chuyên môn
1	Trần Thị Lý	Người phụ trách kiểm toán nội bộ	19/8/2024	Thạc sĩ quản trị QTKD Cử nhân ngoại ngữ (Anh văn)

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/nghi hưu
1	Đỗ Văn Huân	08/04/1981	Thạc sĩ tổ chức quản lý và vận tải	Bổ nhiệm ngày 04/01/2019
2	Đàm Minh Tiến	19/10/1965	Cử nhân QTKD	Bổ nhiệm ngày 14/01/2022
3	Phạm Bá Trung	10/8/1984	Kỹ sư kinh tế vận tải	Bổ nhiệm ngày 20/7/2022

V. Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán

STT	Kế toán trưởng	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Phạm Thị Ngọc	13/02/1983	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 26/6/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty, tham gia các khóa đào tạo nội bộ của Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Cty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Hà Quang Hiện		Chủ tịch HĐQT			12/5/2022		Bầu bổ sung	Người có liên quan
Và người có liên quan của Ông Hà Quang Hiện theo Mục 1 Phần VIII đính kèm Báo cáo này.									
2	Đỗ Văn Huân		Thành viên HĐQT/TGĐ			25/4/2016			Người có liên quan
Và người có liên quan của Ông Đỗ Văn Huân theo Mục 1 Phần VIII đính kèm Báo cáo này.									
3	Bùi Nguyên Quỳnh		Thành viên HĐQT			25/4/2019			Người có liên quan
Và người có liên quan của Ông Bùi Nguyên Quỳnh theo Mục 1 Phần VIII đính kèm Báo cáo này.									
4	Hồ Sĩ An		Thành viên HĐQT			25/4/2019			Người có liên quan
Và người có liên quan của Ông Hồ Sĩ An theo Mục 1 Phần VIII đính kèm Báo cáo này.									
5	Nguyễn Văn Hưng		Thành viên HĐQT			25/4/2019			Người có liên quan
Và người có liên quan của Ông Nguyễn Văn Hưng theo Mục 1 Phần VIII đính kèm Báo cáo này.									
6	Hà Minh Ngọc		Trưởng BKS			25/6/2021			Người có liên quan
Và người có liên quan của Ông Hà Minh Ngọc theo Mục 1 Phần VIII đính kèm Báo cáo này.									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7	Nguyễn Thị Huệ		Thành viên Ban kiểm soát			09/4/2007			Người có liên quan
Và người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Huệ theo Mục 1 Phần VIII đính kèm Báo cáo này.									
8	Đàm Minh Tiến		Phó TGD			14/01/2022			Người có liên quan
Và người có liên quan của Ông Đàm Minh Tiến theo Mục 1 Phần VIII đính kèm Báo cáo này.									
9	Phạm Bá Trung		Phó TGD			20/7/2022			Người có liên quan
Và người có liên quan của Ông Phạm Bá Trung theo Mục 1 Phần VIII đính kèm Báo cáo này.									
10	Nguyễn Thị Thu		UQCBTT; Người Phụ trách QTNB, Thư ký Cty			23/6/2022			Người có liên quan
Và người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu theo Mục 1 Phần VIII đính kèm Báo cáo này.									
11.	Phạm Thị Ngọc		Kế toán trưởng			26/6/2023		Bổ nhiệm	Người có liên quan
Và người có liên quan của Bà Phạm Thị Ngọc theo Mục 1 Phần VIII đính kèm Báo cáo này.									
12	Phạm Thị Thái Hà		TV BKS			12/5/2022			Người có liên quan
Và người có liên quan của Bà Phạm Thị Thái Hà theo Mục 1 Phần VIII đính kèm Báo cáo này.									
13	Tổng Cty Xi măng Việt Nam					Từ khi công ty chuyển thành công ty cổ phần			Công ty mẹ
14	Công ty TNHH ĐTPT Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức					07/3/2017			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
15	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên					Từ khi công ty chuyển thành công ty cổ phần			Công ty liên kết
16	Công ty CP Xi măng Hạ Long					05/9/2017			Công ty liên kết

Ghi chú: số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng, chưa bao gồm VAT)	Ghi chú
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ			Từ khi công ty chuyển thành công ty cổ phần - Nay	143/2024/NQ-HĐQT, ngày 06/12/2024	677.168.512	
2	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	Công ty liên kết			Từ khi công ty chuyển thành công ty cổ phần - Nay	145/2024/NQ-HĐQT, ngày 06/12/2024	46.284.569.583	Dịch vụ vận chuyển và cung cấp vật liệu xây dựng
3	Công ty CP Xi măng Hạ Long	Công ty liên kết			05/9/2017	11/2025/NQ-HĐQT ngày 10/02/2025	4.852.502.877	Chi phí thuê công trình hạ tầng.
4	Cty TNHH ĐT PT BDS Trường Thọ Thủ Đức	Công ty con			07/3/2017	147/2024/NQ-HĐQT, ngày 06/12/2024	Thu hồi công nợ trong 6 tháng đầu năm là 100.000.000 đồng, không phát sinh giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2025 và số dư 30/06/2025 là 4.488.839.722 đồng	
						03/2017/QĐ-CTHĐQT	Giá trị vốn góp tại ngày 31/12/2024: 13.000.000.000 đồng (không thay đổi trong 6 tháng đầu năm 2025)	

Ghi chú: số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có;

4.2 Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: giao dịch đã được kê khai tại khoản 2 Mục VII báo cáo này.

4.3 Các giao dịch khác của công ty, có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác: không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	HÀ QUANG HIỆN		CHỦ TỊCH			3.281.161	25,04	Đại diện vốn VICEM
1.1	Vũ Thị Thu Thủy		Không có					Vợ
1.2	Hà Quang Minh		Không có					Con ruột
1.3	Hà Minh Thành		Không có					Con ruột
1.4	Hà Quang Bấy		Không có					Bố đẻ
1.5	Phạm Thị Bình		Không có					Mẹ đẻ
1.6	Hà Quang Hiếu		Không có					Anh trai
1.7	Phạm Thị Hằng		Không có					Chị dâu
1.8	Hà Quang Hào		Không có					Em trai
1.9	Vũ Công An		Không có					Bố vợ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.10	Nguyễn Thị Mai		Không có					Mẹ vợ
1.11	Vũ Công Toàn		Không có					Anh trai vợ
1.12	Tô Thị Dung		Không có					Chị dâu vợ
1.13	Vũ Thị Hương Giang		Không có					Chị gái vợ
2	ĐỖ VĂN HUÂN		THÀNH VIÊN/ TGD			1.643.200	12,5398	Đại diện vốn VICEM (*)
2.1	Nguyễn Thị Hiền		Không có					Mẹ đẻ
2.2	Đỗ Văn Hoàn		Không có					Anh ruột
2.3	Trần Thị Thơm		Không có					Chị dâu
2.4	Đỗ Thị Oanh		Không có					Chị ruột
2.5	Nguyễn Văn Trỗi		Không có					Anh rể
2.6	Nguyễn Thị Thuộc		Không có					Mẹ vợ
2.7	Huỳnh Thị Vân Thư		Không có					Vợ
2.8	Đỗ Thái Bình		Không có					Con ruột
2.9	Đỗ Thái Bảo		Không có					Con ruột
2.10	Đỗ Hữu Lương		Không có					Con ruột
2.11	Võ Công Thương		Không có					Anh rể

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.12	Nguyễn Bảo Giang		Không có					Anh rể
2.13	Chung Thị Ánh Tuyết		Không có					Chị dâu
3	BÙI NGUYỄN QUỲNH		THÀNH VIÊN			1.640.600	12,52	Đại diện vốn VICEM
3.1	Bùi Nguyên Đông		Không có					Bố đẻ
3.2	Đỗ Thị Minh Đức		Không có					Mẹ đẻ
3.3	Phạm Quỳnh Nga		Không có					Vợ
3.4	Bùi Quỳnh Khuê		Không có					Con ruột
3.5	Bùi Nguyên Đức Khánh		Không có					Con ruột
3.6	Bùi Nguyên Thảo		Không có					Con ruột
3.7	Phạm Văn Giáp		Không có					Bố vợ
3.8	Nguyễn Quỳnh Chi		Không có					Mẹ vợ
4	HỒ SĨ AN		THÀNH VIÊN					
4.1	Hồ Sĩ Thự		Không có					Bố đẻ
4.2	Đỗ Thị Mơ		Không có					Mẹ đẻ
4.3	Đào Thị Ngọc Anh		Không có					Vợ
4.4	Hồ Sĩ Khang		Không có					Con ruột
4.5	Hồ Sĩ Lâm		Không có					Con ruột

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.6	Hồ Sĩ Thuận		Không có					Anh ruột
4.7	Hồ Thị Thanh Huyền		Không có					Chị ruột
4.8	Đỗ Trọng Quang		Không có					Anh rể
4.9	Võ Thị Minh Ngọc		Không có					Chị dâu
4.10	Đào Thị Ngọc Ánh		Không có					Mẹ vợ
5	NGUYỄN VĂN HÙNG		THÀNH VIÊN					
5.1	Nguyễn Xuân Hà		Không có					Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Nhung		Không có					Mẹ đẻ
5.3	Nguyễn Thị Xuân Thanh		Không có					Vợ
5.4	Nguyễn Hưng Thịnh		Không có					Con ruột
5.5	Nguyễn Trọng Thắng		Không có					Con ruột
5.6	Nguyễn Thị Hằng		Không có					Em ruột
5.7	Nguyễn Sơn		Không có					Bố vợ
5.8	Trần Thị Em		Không có					Mẹ vợ
B	BAN KIỂM SOÁT							
1	HÀ MINH NGỌC		Trưởng ban					

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.1	Mai Thị Linh		Không có					Mẹ đẻ
1.2	Hà Minh Tuấn		Không có					Anh ruột
1.3	Hà Mạnh Tân		Không có					Anh ruột
1.4	Hà Thị Ngân		Không có					Chị ruột
1.5	Thiều Quang Hào		Không có					Bố vợ
1.6	Lê Thị Linh		Không có					Mẹ vợ
1.7	Thiều Thị Hải		Không có					Vợ
1.8	Hà Đình Vỹ		Không có					Con ruột
1.9	Hà Đình Phúc		Không có					Con ruột
1.10	Nguyễn Thị Hồng Cúc		Không có					Chị dâu
1.11	Mai Thị Vân		Không có					Chị dâu
1.12	Trịnh Bá Hân		Không có					Anh rể
2	NGUYỄN THỊ HUỆ		Thành viên					
2.1	Nguyễn Xuân Hiếu		Không có					Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Bích		Không có					Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Thị Hương		Không có					Em ruột

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.4	Nguyễn Xuân Định		Không có					Em ruột
2.5	Phan Đăng Ngọc Hồi		Không có					Em rể
2.6	Hoàng Xuân Thung		Không có					Bố chồng
2.7	Phạm Thị Phương Thảo		Không có					Mẹ chồng
2.8	Hoàng Phú Cường		Không có					Chồng
2.9	Hoàng Thùy Dương		Không có					Con ruột
2.10	Hoàng Mộc Anh		Không có					Con ruột
2.11	Phạm Thị Phương Nhung		Không có					Chị dâu
2.12	Đào Thị Minh Tâm		Không có					Em dâu
3	PHẠM THỊ THÁI HÀ		THÀNH VIÊN					
3.1	Khoa Anh Toàn		Không có					Chồng
3.2	Khoa Bảo Thắng		Không có					Con ruột
3.3	Khoa Khánh Mai		Không có					Con ruột
3.4	Phạm Văn Đình		Không có					Bố đẻ
3.5	Trương Thị Hương		Không có					Mẹ đẻ
3.6	Phạm Danh Hưng		Không có					Anh ruột
3.7	Phạm Thị Diệu Linh		Không có					Chị dâu

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.8	Khoa Năng Tuyên		Không có					Bố chồng
3.9	Vũ Thị Anh Đào		Không có					Mẹ chồng
3.10	Nguyễn Tiến Khoa		Không có					Anh rể
C	BAN ĐIỀU HÀNH							
1	ĐỖ VĂN HUÂN		Tổng giám đốc					
	Như trên A2							
2	ĐÀM MINH TIỀN		Phó TGD					
2.1	Đỗ Thị Hằng		Không có					Vợ
2.2	Đàm Minh Hiếu		Không có					Con ruột
2.3	Đàm Minh Đức		Không có					Con ruột
2.4	Phạm Thị Đào		Không có					Mẹ vợ
2.5	Đàm Thị Bằng		Không có					Chị ruột
2.6	Đàm Thị Thạo		Không có					Chị ruột
2.7	Đàm Minh Thúy		Không có					Chị ruột
2.8	Nguyễn Quốc Lệ		Không có					Anh rể
2.9	Đàm Thị Vân		Không có					Chị ruột
2.10	Phạm Đình Phong		Không có					Anh rể
2.11	Lưu Thị Oanh		Không có					Chị dâu

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.12	Nguyễn Thị Thụy		Không có					Em dâu
3	PHẠM BÁ TRUNG		PHÓ TGD					
3.1	Phạm Bá Cẩm		Không có					Cha ruột
3.2	Tạ Thị Nguyệt		Không có					Mẹ ruột
3.3	Nguyễn Thị Hằng		Không có					Vợ
3.4	Phạm Nguyễn Kim Ngân		Không có					Con ruột
3.5	Phạm Nguyễn Gia Hân		Không có					Con ruột
3.6	Phạm Bá Gia Thuận		Không có					Con ruột
3.7	Phạm Thị Thanh Thủy		Không có					Chị ruột
3.8	Phạm Bá Thành Nam		Không có					Em ruột
3.9	Nguyễn Ngọc Vinh		Không có					Anh rể
3.10	Nguyễn Xuân Hà		Không có					Bố vợ
3.11	Nguyễn Thị Nhưong		Không có					Mẹ vợ
3.12	Nguyễn Thị Thanh		Không có					Chị dâu

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4	PHẠM THỊ NGỌC		Kế toán trưởng					
4.1	Trần Đức Hữu		Không có					Chồng
4.2	Trần Tuấn Dũng		Không có					Con ruột
4.3	Trần Hoài Anh		Không có					Con ruột
4.4	Phạm Ngọc Toàn		Không có					Bố đẻ
4.5	Trương Thị Phụng		Không có					Mẹ đẻ
4.6	Phạm Thị Hà		Không có					Em ruột
4.7	Tạ Văn Hào		Không có					Em rể
4.8	Trần Văn Hùng		Không có					Bố chồng
4.9	Đỗ Thị Lộc		Không có					Mẹ chồng
4.10	Đinh Xuân Trường		Không có					Anh rể
5	NGUYỄN THỊ THU		UQCB TT; Người Phụ trách QTNB, Thư ký Công ty					
5.1	Phùng Thị Minh		Không có					Mẹ đẻ
5.2	Khiếu Quang Huy		Không có					Con ruột

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.3	Khiếu Quang Anh		Không có					Con ruột
5.4	Nguyễn Thị Bình		Không có					Chị ruột
5.5	Nguyễn Thị Thanh		Không có					Chị ruột
5.6	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Không có					Chị ruột
5.7	Nguyễn Hồng Đức		Không có					Em ruột
5.8	Nguyễn Thị Vinh		Không có					Em ruột
5.9	Tô Hồng Lân		Không có					Anh rể
5.10	Đỗ Văn Biên		Không có					Anh rể
5.11	Trần Văn Thành		Không có					Anh rể
5.12	Chu Thị Phương Dung		Không có					Em dâu
5.13	Lê Trung Kiên		Không có					Em rể
6	TRẦN THỊ LÝ	026C651916	Người phụ trách KTNB					
6.1	Trần Văn Huy							Cha
6.2	Trần Văn Sái							Anh ruột
6.3	Trần Văn Bước							Anh ruột
6.4	Trần Thị Liên							Chị ruột
6.5	Hồ Thanh Vân							Chị dâu
6.6	Nguyễn Thị Lệ							Chị dâu

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.7	Nguyễn Văn Thủy							Anh rể

Trong đó (*): Ông Đỗ Văn Huân nắm giữ:

- Cá nhân: 2.600 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 0,0198% vốn điều lệ.
- Đại diện vốn của VICEM: 1.640.600 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 12,52% vốn điều lệ.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Hà Quang Hiện